TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ny: 23-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa : Ông **Nguyễn Quốc Hùng**
Các Hội thẩm nhân dân :
1. Ông **Nguyễn Văn Vân;**
2. Ông **Đào Chiến**.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hải- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Hồng V- Kiểm sát viên.

Ny 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/HSST Ny 26 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HS Ny 09-4-2019 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Thành Đ** (tên gọi khác: không)**,** sinh năm 1992, tại Tây Ninh.

Nơi cư trú: ấp T, xã Hảo Đ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quốc Thanh và bà Lê Thị B; vợ, con: chưa có; Tiền án: tại Bản án số: 191/2016/HSST Ny 30-12-2016 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Đ 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo chưa Đ xóa án tích; Tiền sự: không. Về nhân thân: Tại Bản án số: 64/2013/HSST Ny 14-5-2013 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Đ 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đã Đ xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30-11-2018, tạm giam ngày 09-12-2018 cho đến nay.(có mặt)

2. **Võ Văn T** (tên gọi khác: không), sinh năm 1992, tại Tây Ninh.

Nơi cư trú: ấp Thanh H, xã Thanh H, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T và bà Lê Thị N; vợ, con: chưa có;

Tiền án, Tiền sự: không. Về nhân thân: Tại Bản án số: 140/2009/HSST Ny 23-9-2009 của Tòa án nhân dân thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo T 42 tháng tù về tội Cướp giật tài sản và Bản án số: 107/2014/HSST Ny 20-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo T 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo T đã Đ xóa án tích.

Bị cáo hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện tỉnh Tây Ninh, bị bắt tạm giam ngày 19-4-2019 cho đến nay.(có mặt)

Bị hại:

1. Lâm Thành V, sinh năm 1990; trú tại: ấp Giồng Cà, xã Bình M, Tp. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.(vắng mặt).

2. Trương Văn N, sinh năm 1972; trú tại: khu phố 3, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.(có đơn xin vắng mặt).

3. Trương Văn T, sinh năm 1960; trú tại: ấp Thanh Phước, xã Thanh H, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.(có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1990; trú tại: ấp Thành Bắc, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.(vắng mặt)

2. Trương Quốc K, sinh năm 1978; địa chỉ: khu phố 5, phường 1, Tp. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.(vắng mặt)

3. Lê Thị B, sinh năm 1953; địa chỉ: ấp Trường, xã Hảo Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Phạm Thành Đ và Võ Văn T có mối quan hệ là bạn bè, quen biết nhau từ tháng 7 năm 2018 và đều là người nghiện ma túy. Do không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, muốn có T sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân nên từ Ny 03 tháng 11 năm 2018 đến Ny 14 tháng 11 năm 2018, T và Đ nhiều lần rủ nhau đi tìm tài sản để trộm cắp. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: khoảng 02 giờ sáng, Ny 03 tháng 11 năm 2018, Võ Văn T rủ Phạm Thành Đ cùng nhau đi trộm cắp tài sản và Đ đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô biển số 50T2-6260 của T chở T đi từ xã Thanh H về hướng cầu Gió thuộc xã Bình M, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Khi đến khu vực ấp Giồng Cà, xã Bình M, cả hai phát hiện trước cổng nhà anh Lâm Thành V, sinh năm 1990 có 02 cây bông trang trồng trong chậu nên nảy sinh ý định lấy trộm. Lợi dụng lúc đêm khuya vắng người, cả hai lén lút nhổ 02 cây bông trang rồi thay phiên nhau một người điều khiển xe mô tô, một người ngồi phía sau ôm 02 cây bông Trang chở đến nhà Trương Quốc K, sinh năm 1978, trú tại khu phố 5, phường 1, thành phố Tây Ninh

bán với giá 800.000 đồng. Khi bán, T và Đ không nói đây là tài sản do phạm tội mà có. Số T có Đ, cả hai mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: khoảng 02 giờ sáng, Ny 04 tháng 11 năm 2018, Đ mượn xe mô tô biển số 50T2-6260 của T đi từ xã Thanh H đến nhà người bạn ở xã Thành Long, huyện Châu Thành chơi. Khi đến khu vực khu phố 3, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, Đ nhìn thấy cặp lề đường có khu đất trồng nhiều cây kiểng. Do đêm khuya vắng người nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ dựng xe cặp lề đường, lén lút bước vào khu trồng cây kiểng, dùng tay nhổ 01 cây bông trang của anh Trương Văn N, sinh năm 1972 trồng dưới đất rồi để lên phía trước baga xe mô tô chở đến Ttrung học cơ sở Thành Long giấu vào bụi cây ven đường. Sau đó, Đ đến nhà bạn của Đ ngủ. Đến khoảng 09 giờ cùng Ny, Đ đến vị trí giấu cây bông trang, đặt cây bông trang lên phía sau yên xe mô tô, dùng dây ràng nhặt Đ ràng lại rồi điều khiển xe về hướng nhà của T. Khi đến khu vực ấp Xóm Ruộng, Đ bị Công an xã Trí Bình kiểm tra giấy tờ xe mô tô, qua đó phát hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do có nơi cư trú rõ ràng, thành khẩn khai báo nên Công an xã Trí Bình cho Đ tại ngoại về địa phương, thu giữ 01 xe mô tô biển số 50T2-6260 và 01 cây bông trang.

Lần thứ ba: khoảng 02 giờ Ny 14 tháng 11 năm 2018, Đ rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. Đ giao xe mô tô không biển số mượn của anh Huỳnh Văn Na, sinh năm 1986, trú tại ấp Thành Bắc, xã Thành Long, huyện Châu Thành điều khiển chở Đ đi từ ấp Thanh H, xã Thanh H về hướng ấp Thanh Phước, xã Thanh H. Khi đến khu vực ruộng lúa của ông Trương Văn T, sinh năm 1960 thuê của xã Thanh H thì cả hai phát hiện 01 máy dầu bơm nước và đầu bò bơm nước Đ gắn cố định trên khung sắt có 02 bánh xe để di chuyển. Do đêm khuya vắng người nên cả hai nảy sinh ý định lấy trộm. T dựng xe cặp lề đường rồi cùng Đ lén lút kéo máy dầu và đầu bò bơm nước đến vị trí xe mô tô, dùng dây ràng có sẵn cột khung sắt vào thanh sắt xe mô tô. Cả 02 thay phiên nhau chở máy dầu đến khu vực phường 1, thành phố Tây Ninh để tìm nơi tiêu thụ nhưng không Đ. Sợ bị Công an phát hiện nên cả hai chở máy dầu và đầu bò đến để bên hông hàng rào nhà bà Phan Thị Ngọc Thu, sinh năm 1953, trú tại khu phố 4, phường 1, thành phố Tây Ninh. Sau đó, Đ và T về nhà của T ngủ. Đến khoảng 06 giờ cùng Ny, cả hai điều khiển xe mô tô quay lại nơi để máy dầu và đầu bò, tiếp tục kéo đến khu vực ấp Cầy Xiêng, xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh bán cho 01 người đàn ông (không rõ lý lịch) với giá 1.000.000 đồng. Khi bán, Đ nói máy dầu và đầu bò là tài sản của gia đình, bị hỏng nên đem bán. Số T có Đ, cả hai mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Phát hiện tài sản bị mất trộm, ông T đến Công an xã Thanh H trình báo sự việc. Đến Ny 30 tháng 11 năm 2018, Phạm Thành Đ đến Công an xã Thanh H đầu thú.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 09/KLĐG-TTHS Ny 30 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tây Ninh, kết luận: 02 cây bông trang chiều cao 150 cm, đường kính gốc 04 cm, đường kính tán cây 60 cm trị giá 1.400.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 46/KL-HĐĐG Ny 12 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, kết luận: 01 cây hoa kiểng, loại cây bông trang có chiều cao 1,50 m; tán cây nơi rộng nhất có đường kính 0,5 m trị giá 1.300.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 10/KL-HĐĐG Ny 24 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, kết luận: 01 máy dầu bơm nước hiệu Yanma màu đỏ, mua tháng 3 năm 2018 trị giá 3.500.000 đồng; 01 đầu bò bơm nước mua tháng 3 năm 2018 trị giá 500.000 đồng. Tổng cộng là 4.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đ và T đã khai nhận toàn hành vị của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Tại bản cáo trạng số: 17/QĐ-KSĐT Ny 26 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Thành Đ và Võ Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh nêu trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thành Đ từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 09 đến 12 tháng tù.

Xét thấy các bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo Đ và bị cáo T tự bào chữa: các bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến bào chữa cho mình.

Bị cáo Đ và bị cáo T nói lời nói sau cùng: các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và có cơ hội làm một công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị hại Lâm Thành V vắng mặt, bị hại Trương Văn T và Trương Văn N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc M, Trương Quốc K và Lê Thị B vắng mặt nhưng lời khai đã có đầy đủ trong hồ sơ, việc xét xử vắng mặt anh V, ông N, ông T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt họ. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà, bị cáo Đ và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Do muốn có T tiêu xài và sử dụng ma túy nên các bị cáo Đ và T đã rủ nhau và cùng thống nhất cùng đi trộm tài sản người khác bán để lấy T tiêu xài, các bị cáo nhận thức Đ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

Xét lời khai nhận của bị cáo Đ và T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản vụ việc, vật chứng, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đ và T phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt Đ quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Đ và T tuy có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ với nhau trong thực hiện tội phạm. Bị cáo Đ cùng với bị cáo T thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản của người khác trị giá 5.500.000 đồng, ngoài ra bị cáo Đ còn một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác có giá trị 1.300.000 đồng.

Bị cáo Đ có T án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng chưa Đ xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội là tái phạm và liên tiếp thực hiện trộm cắp tài sản của người khác 03 lần với tổng giá trị là 6.700.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo Đ một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo T, mặc dù với vai trò là đồng phạm rủ rê bị cáo Đ nhưng cả hai cùng thống nhất thực hiện tội phạm và có vai trò ngang nhau, bị cáo T cùng với Đ thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản của người khác. Lần thứ nhất trộm tài sản của anh Lâm Thành V 02 cây bông Trang trị giá 1.400.000 đồng và lần thứ hai là trộm cắp máy dầu của ông Trương Văn T trị giá 4.000.000 đồng. Lần trộm 02 cây bông Trang do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an xã Bình M đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với bị cáo T. Bị cáo nhận thức Đ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực. Bị cáo T có nhân thân xấu, từng có 02 T án về tội Cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản của người khác và là đối tượng nghiện ma túy hiện đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt

buộc tại Trung tâm Cai nghiện tỉnh Tây Ninh. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo T một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bảo đảm cho việc cai nghiện đồng thời giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, xét thấy các bị cáo Đ và T thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Bị cáo Đ đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, sau khi phạm tội ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ Đ quy định tại điểm b, s khoản1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ Đ Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác 03 lần liên tiếp; bị cáo Đ đã bị kết án, chưa Đ xóa án tích mà thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự sẽ Đ Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo Đ.

Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy bị cáo Đ và T không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại Trương Văn T yêu cầu các bị cáo bồi thường số T thiệt hại tài sản là 4.000.000 đồng, gia đình bị cáo Đ đã nộp T bồi thường cho bị hại T số T 4.000.000 đồng, tại biên lai thu số 0004586 Ny 09-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành theo yêu cầu của bị hại T. Ngoài ra ông T không yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

Mẹ bị cáo Đ là bà B bồi thường thay cho bị cáo Đ số T 4.000.000 đồng cho ông T và không yêu cầu bị cáo Đ trả lại số T này nên ghi nhận.

Bị cáo Đ không yêu cầu bị cáo T cùng liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại nên ghi nhận.

Đối với anh Trương Quốc K mua 02 cây bông Trang của bị cáo Đ và T với số T 800.000 đồng, hiện nay anh K không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra không làm việc Đ với anh K, khi nào anh K có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

- Về vật chứng:

+ 01 giấy chứng M nhân dân số 291047818 mang tên Phạm Thành Đ, không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo Đ;

+ 01 cây cuốc cán bằng gỗ tròn dài 30cm, lưỡi bằng kim loại dài 20cm, rộng 10cm; 01 cây cưa lưỡi bằng kim loại dài 40cm, nơi rộng nhất 0,5cm, cán cưa có ốp nhựa màu đen hình vòng cung dài 15cm; 01 con dao cán bằng nhựa màu đỏ dài 12cm, lưỡi kim loại dài 20cm, nơi rộng nhất là 0,5cm; 01 cái kéo dài 24cm, lưỡi kéo bằng kim loại; 01 cái kéo bằng kim loại (loại kéo dùng trong y tết) dài 18cm; 01 cái kìm bằng kim loại (loại kìm bấm) dài 24cm; 01 cái kìm bằng kim loại (loại

kìm cắt) dài 18cm. Đây là các vật chứng dùng để thực hiện tội phạm nhưng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Zone, màu xanh trắng, số Imei 1: 354971083664106, số Imei 2: 354971083695100 và 01 điện thoại di động Nokia hiệu 1202, màu xanh xám, số serie: 358305032945496. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

+ 01 xe mô tô biển số 70F1-5088, số máy: VTTJ1P52EMH-B016104, số khung: VTTDCH014TT*016104*, hiệu Wave, màu xanh đen, xe đã qua sử dụng. Xe này, bị cáo T mua lại của người khác nhưng chưa sang tên, các bị cáo dùng làm phương tiện đi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 01 xe mô tô biển số 50T2-6260, số máy IPFMH10022443, số khung L6HK11001200316. Xe này của anh M, bị cáo T mượn làm phương tiện đi trộm cắp tài sản anh M không biết, nhưng do xe không có giấy tờ nên anh M không yêu cầu nhận lại xe nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Các Bị cáo, mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 Ny 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đ đã bồi thường cho người bị hại trước khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Thành Đ** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thành Đ 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù Đ tính từ Ny 30-11-2018 (Ny tạm giữ).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Võ Văn T** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù Đ tính từ Ny 19-4-2019 (Ny tạm giam).

3. **Về vật chứng**: Căn cứ các Điều 46 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tuyên trả lại cho bị cáo Phạm Thành Đ 01 giấy chứng M nhân dân số 291047818 mang tên Phạm Thành Đ;

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây cuốc cán bằng gỗ tròn dài 30cm, lưỡi bằng kim loại dài 20cm, rộng 10cm; 01 cây cưa lưỡi bằng kim loại dài 40cm, nơi rộng nhất 0,5cm, cán cưa có ốp nhựa màu đen hình vòng cung dài 15cm; 01 con dao cán bằng nhựa màu đỏ dài 12cm, lưỡi kim loại dài 20cm, nơi rộng nhất là 0,5cm; 01 cái kéo dài 24cm, lưỡi kéo bằng kim loại; 01 cái kéo bằng kim loại (loại kéo dùng trong y tết) dài 18cm; 01 cái kìm bằng kim loại (loại kìm bấm) dài 24cm; 01 cái kìm bằng kim loại (loại kìm cắt) dài 18cm.

+ Trả lại cho bị cáo Võ Văn T 01 điện thoại di động hiệu Zone, màu xanh trắng, số Imei 1: 354971083664106, số Imei 2: 354971083695100 và 01 điện thoại di động Nokia hiệu 1202, màu xanh xám, số serie: 358305032945496;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 70F1-5088, số máy: VTTJ1P52EMH-B016104, số khung: VTTDCH014TT*016104*, hiệu Wave, màu xanh đen, xe đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 50T2-6260, số máy IPFMH10022443, số khung L6HK11001200316.

3. **Về án phí**: Căn cứ Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 Ny 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo, mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng T án phí hình sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 Ny kể từ Ny tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ Ny họ nhận Đ bản án hoặc Ny bản án Đ niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- CA huyện Châu Thành;
- Nhà tạm giữ Châu Thành;
- Thi hành án hình sự;
- Người TGTT;
- Sở TP;
- Lưu tập án; Lưu hồ sơ

Nguyễn Quốc H